|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS ĐỨC GIANG** | **ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KỲ I**  **MÔN : HÓA HỌC 9**  **NĂM HỌC 2020 – 2021** |

**I.Kiến thức cơ bản**

**1**.Tính chất hóa học của oxit? axit ? bazơ ? muối ?

**2.**Tính chất hóa học, ứng dụng điều chế: oxit CaO,SO2.Viết PTHH

**3.**Tính chất hóa học, ứng dụng điều chế: axitHCl, H2SO4.Viết PTHH

**4.**Tính chất hóa học,ứng dụng điều chế: bazơ :NaOH, Ca(OH)2

**5.**Tính chất hóa học, ứng dụng điều chế muối:NaCl,KNO3.Phân bón hóa học.

**6.**Mối quan hệ giữa các hợp chất vô cơ ?

**7.**Tính chất hóa học chung của kim loại? Viết PTHH

**8.**Dãy hoạt động hóa học của kim loại? Ý nghĩa của dãy hoạt động hóa học? Viết PTHH .

**9.**So sánh tính chất hóa học của Al và Fe?

**10.**Hợp kim sắt : Gang, thép.Sự ăn mòn kim loại và bảo vệ kl không bị ăn mòn.

**II.Bài tập**

**Trắc nghiệm**. ***Khoanh vào chữ cái đứng trước phương án mà em chọn***

**Câu 1**: Dãy kim loại được sắp xếp theo chiều hoạt động hóa học tăng dần:

A.K , Al , Mg , Cu , Fe B.Cu , Fe , Mg , Al , K

C.Cu , Fe , Al , Mg , K D.K , Cu , Al , Mg , Fe

**Câu 2:** Kim loại vừa tác dụng với dd HCl vừa tác dụng được với dung dịch NaOH:

A. Fe, Al B. Ag, Zn C. Al, Cu D. Al, Zn

**Câu 3:** Khi thả một cây đinh sắt sạch vào dung dịch CuSO4 loãng, có hiện tượng sau:

A. Sủi bọt khí, màu xanh của dung dịch nhạt dần.

B. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch đậm dần.

C. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, dung dịch không đổi màu.

D. Có một lớp đồng màu đỏ phủ lên đinh sắt, màu xanh của dung dịch nhạt dần

**Câu 4 :** Đồng kim loại có thể phản ứng được với:

A. Dung dịch HCl B. Dung dịch H2SO4 loãng

C. H2SO4 đặc, nóng D. Dung dịch NaOH

**Câu 5:** Các kim loại tác dụng được với nước ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch kiềm và giải phóng khí hidrô:

A. K, Ca B. Zn, Ag C. Mg, Ag D. Cu, Ba

**Câu 6** : Để làm sạch một mẫu đồng kim loại có lẫn sắt kim loại và kẽm kim loại có thể ngâm mẫu đồng vào dung dịch

A.FeCl2 dư B.ZnCl2 dư C.CuCl2 dư D. AlCl3 dư

**Câu 7 :** Có 4 kim loại X, Y, Z, T đứng sau Mg trong dãy hoạt động hóa học. Biết Z và T tan trong dung dịch HCl, X và Y không tan trong dung dịch HCl , Z đẩy được T trong dung dịch muối T, X đẩy được Y trong dung dịch muối Y. Thứ tự hoạt động hóa học của kim loại tăng dần như sau:

A.T, Z, X, Y B.Z, T, X, Y C.Y, X, T, Z D.Z, T, Y, X

**Câu 8** : Hiện tượng xảy ra khi cho 1 thanh sắt vào dung dịch H2SO4 đặc nguội:

AKhông có hiện tượng B.Thanh sắt tan dần

C.Khí không màu và không mùi thoát ra D.Khí có mùi hắc thoát ra

**Câu 9**: Cho 5,4 gam nhôm vào dung dịch HCl dư , thể tích khí thoát ra (ở đktc) là:

A.4,48 lít B.6,72 lít C.13,44 lít D.8,96 lít

**Câu 10**: Cho lá đồng vào dung dịch AgNO3 , sau một thời gian lấy lá đồng ra cân lại khối lượng lá đồng thay đổi như thế nào ?

A.Tăng so với ban đầu B.Giảm so với ban đầu

C.Không tăng , không giảm so với ban đầu D.Giảm một nửa so với ban đầu

A.Na B.Mg C.Zn D.Cu

**Câu 11** : Dãy kim loại tác dụng được với dung dịch Cu(NO3)2 tạo thành Cu kim loại:

A.Al , Zn B. Pb , Au C. Fe , Ag D.Na , Mg

**Câu 12:** Có một mẫu Fe bị lẫn tạp chất là nhôm, để làm sạch mẫu sắt này bằng cách ngâm nó với

A.Dung dịch NaOH dư B.Dung dịch H2SO4 loãng

C.Dung dịch HCl dư D.Dung dịch HNO3 loãng .

**Câu 13**: Từ Cu và hoá chất nào dưới đây để điều chế được CuSO4?

A.MgSO4 B.Al2(SO4)3 C.H2SO4 loãng D.H2SO4 đặc , nóng

**Câu 14**: Hai oxit tác dụng với nhau tạo thành muối là:

A. CO2 và CaO. B. K2O và NO.

C. Fe2O3 và SO3. D. MgO và CO.

**Câu 15:**  CuO tác dụng với dung dịch H2SO4 tạo thành:

A. Dung dịch không màu. B Dung dịch có màu lục nhạt.

C. Dung dịch có màu xanh lam. D. Dung dịch có màu vàng nâu.

**Câu 16:** Chất phản ứng được với dung dịch HCl tạo ra một chất khí có mùi hắc, nặng hơn không khí và làm đục nước vôi trong:

A. Zn B. Na2SO3 C. FeS D. Na2CO3

**Câu 17:** Dãy các chất tác dụng được với dung dịch H2SO4 loãng tạo thành sản phẩm có chất khí:

A.BaO, Fe, B.Al, KOH C. Na2SO3, CaCO3 D. Zn, Fe2O3

**Câu 18.** Dung dịch Ba(OH)2 **không phản ứng** được với:

A. Dung dịch Na2CO3 B. Dung dịch MgSO4 C. Dung dịch CuCl2 D. Dung dịch KNO3

**Câu 19.** NaOH có thể làm khô chất khí ẩm sau:

A. CO2 B. SO2 C. N2 D. HCl

**Câu 20.** Cặp chất **không tồn tại** trong một dung dịch (chúng xảy ra phản ứng với nhau):

A. CuSO4 và KOH B. CuSO4 và NaCl C. MgCl2 và Ba(NO3)2 D. AlCl3 và Mg(NO3)2

**Câu 21.** Oxit axit là:

**A.** Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.

**B.** Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

**C.** Những oxit chỉ tác dụng được với muối.

**D.** Những oxit không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit.

**Câu 22.** Sắt (III) oxit (Fe2O3) tác dụng được với

**A.** bazơ, sản phẩm là muối và nước. **B.** nước, sản phẩm là axit.

**C.** nước, sản phẩm là bazơ. **D.** axit, sản phẩm là muối và nước.

**Câu 23.** Oxit lưỡng tính là:

**A.** Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

**B.** Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ và tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

**C.** Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.

**D.** Những oxit chỉ tác dụng được với muối.

**Câu 24.** Dãy chất gồm các oxit axit là:

**A.** SO2, P2O5, CO2, SO3. **B.** H2O, CO, NO, Al2O3.

**C.** CO2, SO2, NO, P2O5. **D.** CO2, SO3, Na2O, NO2.

**Câu 25.** Lưu huỳnh trioxit (SO3) tác dụng được với

**A.** nước, sản phẩm là bazơ. **B.** nước, sản phẩm là axit

**C.** axit, sản phẩm là bazơ. **D.** bazơ, sản phẩm là axit.

**Câu 26.** Dãy chất sau đây chỉ gồm các oxit:

**A.** MgO, Ba(OH)2, CaSO4, HCl. **B.** MgO, CaO, CuO, FeO.

**C.** CaO, Ba(OH)2, MgSO4, BaO. **D.** SO2, CO2, NaOH, CaSO4.

**Câu 27.** 0,5mol CuO tác dụng vừa đủ với:

**A.** 0,5mol H­2SO4. **B.** 0,25mol HCl. **C.** 0,5mol HCl. **D.** 0,1mol H2SO4.

**Câu 28.** Oxit bazơ là:

**A.** Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.

**B.** Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

**C.** Những oxit chỉ tác dụng được với muối.

**D.** Những oxit không tác dụng với dung dịch bazơ và dung dịch axit.

**Câu 29.** 0,1 mol FeO tác dụng vừa đủ với dd HCl 2M . Thể tích dd HCl cần dùng là:

**A.** 100 ml. **B.** 200 ml. **C.** 300 ml. **D.** 500 ml.

**Câu 30.** Công thức hoá học của sắt oxit, biết Fe(III) là:

**A.** Fe3O4. **B.** Fe2O3. **C.** Fe3O2. **D.** FeO.

**Câu 31.** Oxit trung tính là:

**A.** Những oxit không tác dụng với axit, bazơ, nước.

**B.** Những oxit tác dụng với dung dịch axit tạo thành muối và nước.

**C.** Những oxit chỉ tác dụng được với muối.

**D.** Những oxit tác dụng với dung dịch bazơ tạo thành muối và nước.

**Câu 32.** Dãy oxit tác dụng với dung dịch NaOH:

**A.** CaO, CuO, CO, N2O5. **B.** SO2, MgO, CuO, Ag2O

**C.** CuO, Fe2O3, SO2, CO2. **D.** CO2, SO2, P2O5, SO3.

**Câu 33.** Dãy oxit tác dụng với dung dịch axit clohiđric (HCl):

**A.** CuO, Fe2O3, CO2, FeO. **B.** Fe2O3, CuO, MnO, Al2­O3.

**C.** CaO, CO, N2O5, ZnO. **D.** SO2, MgO, CO2, Ag2O.

**Câu 34.** Dãy oxit vừa tác dụng với axit, vừa tác dụng với kiềm là:

**A.** CuO, Al2O3 **B.** CaO, FeO **C.** Al2O3, ZnO **D.** Al2O3, MgO

**Câu 35.** Dãy oxit vừa tác dụng nước, vừa tác dụng với dung dịch kiềm là:

**A.** CuO, Fe2O3, SO2, CO2. **B.** CO2, SO2, P2O5, SO3.

**C.** SO2, MgO, CuO, Ag2O. **D.** CaO, CuO, CO, N2O5.

**Câu 36.** Dãy oxit vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch axit là:

**A.** CuO, Fe2O3, SO2, CO2. **B.** CaO, Na2O, K2O, BaO.

**C.** SO2, MgO, CuO, Ag2O. **D.** CaO, CuO, CO, N2O5.

**Câu 37.** Đồng (II) oxit (CuO) tác dụng được với:

**A.** Bazơ, sản phẩm là muối và nước. **B.** Nước, sản phẩm là axit.

**C.** Nước, sản phẩm là bazơ **D.** Axit, sản phẩm là muối và nước.

**Câu 38.** Dãy chất gồm các oxit bazơ:

**A.** CuO, CaO, MgO, Na2O. **B.** K2O, FeO, P2O5, Mn2O7.

**C.** CuO, NO, MgO, CaO. **D.** CaO, CO2, K2O, Na2O.

**Câu 39.** Dãy oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch kiềm:

**A.** Na2O, BaO, CuO, MnO. **B.** MgO, Fe2O3, ZnO, PbO.

**C.** CuO, CaO, K2O, Na2O. **D.** CaO, Na2O,K2O, BaO.

**Câu 40.** Hai oxit tác dụng với nhau tạo thành muối là:

**A.** Fe2O3 và SO3. **B.** CO2 và BaO. **C.** MgO và CO. **D.** K2O và NO.

**GVBM : TCM: BGH:**

**Nguyễn Thị Lan Anh Nguyễn Thị Lan Anh NguyễnThị Thanh Huyền**